

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 31/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Hoàng Văn Tiến.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đại Lâm;

2. Ông Hoàng Long Hính;

3. Bà Phùng Thị Thương.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 13/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST- HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn S sinh ngày 18/6/1988, tại huyện V, tỉnh H; nơi thường trú: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Chương Thị S, sinh năm 1956 (đã chết); có vợ Lục Thị H, sinh năm 1987; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn Lượng, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: anh Đặng Văn B, sinh năm 1987 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh Đặng Văn A, sinh năm 1990 (là em ruột của bị hại); địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đặng Văn D, có mặt

2. Anh Đặng Văn Đ, có mặt

3. Cháu Đặng Thị N; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Đặng Thị N: anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1980 (là bác ruột của cháu N); địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh H; có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2021, Đặng Văn S đang nằm ngủ trong nhà mình thì nghe thấy có tiếng người nói to phía bên nhà Đặng Văn Th, *(là hàng xóm của S)*, thấy vậy S dậy rồi đi bộ một mình đến nhà Th xem xảy ra việc gì. Khi đến nơi S thấy mọi người đang ngồi nói chuyện B thường với nhau, trong đó có Đặng Văn B *(là cháu họ của S)*. Lúc này S cũng ngồi nói chuyện cùng mọi người và không xảy ra mâu thuẫn gì với ai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày S ra về, khi đi đến sân nhà Th thì gặp B. Lúc đó B nói là muốn đến nhà S chơi nhưng ngại vì không có tiền để mừng tuổi cho các con của S, thấy B nói vậy. S nói với B là "*cháu S thì cứ S chứ cần tiền nong gì đâu, nếu S thì bảo để cậu đi mua rượu*", thấy S nói vậy B nói lại "*cậu cứ về trước đi*". Ngay sau đó S đi bộ về nhà, trên đường về nghĩ rằng tối B sẽ S nhà mình chơi nên S đi đến nhà Đặng Văn C, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã N, huyện V, *(là anh trai ruột của S)* mua 01 chai rượu *(loại chai nhựa bên trong có 1,5 lít rượu gạo)* đem về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc đang ở nhà thì B điều khiển xe máy *(loại xe wave màu xanh, biển kiểm soát 23H1-7873)* đi một mình đến nhà S. Khi đến nơi, B dựng xe ở sân bê tông nhà S *(nhà ở của S là nhà sàn)* rồi đi lên sàn vào trong nhà ngồi uống nước với S. Sau đó S bảo cháu Đặng Thị N *(là con gái của S)* đi xào thức ăn để S và B ngồi uống rượu. Cả hai uống rượu với nhau trên sàn nhà, gần bếp lửa một lúc thì B nói với S là "*uống rượu mà chỉ có hai cậu cháu thì buồn quá*", cùng lúc này có Đặng Văn T, sinh năm 1977, trú cùng thôn, *(là anh trai ruột của Đặng Văn S)* đi bộ qua nhà S, B thấy vậy liền gọi T vào cùng uống rượu. T ngồi uống với S và B được khoảng 20 phút thì ra về, cùng lúc đó có Đặng Văn Đ, sinh năm 1987, *(là em họ của S)* và Đặng Văn D, sinh năm 1985, *(là bạn của S)* đều trú cùng thôn cũng lần lượt đến nhà S và ngồi uống rượu với S và B. Cả bốn người ngồi uống rượu với nhau đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì S đứng dậy đi vệ sinh, lúc này B và D trêu đùa vật nhau ngay tại vị trí mà mọi người đang ngồi uống rượu. Khoảng 02 phút sau S quay lại thấy vậy nên dùng tay phải vỗ nhẹ vào vai B và nói là "*ngày tết ngày rằm không vật nhau như vậy*" thì B và D buông nhau ra, B đứng dậy hỏi "*thằng nào vừa nói gì tao?*", S trả lời "*cậu không nói gì, chỉ bảo cả hai người bỏ nhau ra để uống rượu thôi*". Lúc này Đ vẫn ngồi gần đó nhưng không nói gì, còn D đứng sau B khoảng 01m dùng chân đá nhẹ vào lưng của B, thì B lại hỏi "*thằng nào vừa đá tao?*", S trả lời "*cậu có đá cháu đâu*", ngay lúc đó D đi ra phía cửa chính nhà S đi về, Đ thấy vậy cũng đứng dậy đi theo sau D. Còn S chuẩn bị ngồi xuống mâm cơm thì B lao đến dùng tay phải túm vào cổ S rồi đẩy S lùi lại khoảng 01m làm S trượt chân ngồi xuống sàn nhà, tay phải chống xuống sàn nhà. Lúc này B nói "*mày có tin là tao bóp chết mày không?*", S không nói gì mà dùng tay trái gạt tay B ra khỏi cổ mình. B chỉ tay vào mặt S nói tiếp "*mày tin là tao bóp chết*

mày không?", S vẫn không nói gì mà đứng dậy đi ra ngoài gần bếp lửa để hút thuốc lá, còn B thì đi ra ngoài cửa chính đi về theo cầu thang xuống sân nhà S. Khi đang ngồi hút thuốc, S lại nghe thấy tiếng B nói ở phía dưới gầm sàn là "*có giỏi thì xuống đánh nhau với tao, xuống tao chấp hết cả họ*". Nghe thấy B nói vậy, S nghĩ rằng B đã đến nhà mình uống rượu mà lại còn dùng tay bóp cổ, rồi chửi bới và có lời lẽ thách thức mình như vậy nên cảm thấy bức tức và nảy sinh ý định đi xuống sân nhà đánh B cho bõ tức. Ngay lúc đó S đứng dậy đi ra cửa chính, khi vừa ra khỏi cửa thì S nhìn thấy trên sân hiên nhà phía bên phải cửa chính (*tính theo hướng từ trong nhà ra ngoài*) có 01 con dao, dạng dao phát, tổng chiều dài 55cm, chuôi dao bằng gỗ dài 26cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại hình vòng cung, chỗ rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn, là dao của gia đình để ở đó nên nảy sinh ý định dùng con dao này để chém B. S dùng tay phải cầm dao đi theo cầu thang xuống dưới sân nhà mình. Khi đến chân cầu thang, S thấy B đang ngồi trên xe máy của B, cách S khoảng 4,80m. Lúc này Đ cũng đang đứng ở sân nhà S, cách B khoảng 06m, còn D đã đi ra khỏi khu vực sân nhà S. Khi thấy B, S không nói gì mà tiếp tục cầm dao đi từ phía sau đến vị trí B đang ngồi trên xe, cách B khoảng 01m, B mặt quay về phía đường vào nhà S còn S đến đứng gần ngang phía bên trái người B trong tư thế đứng thẳng, mặt quay về phía người B, tay phải cầm dao vung lên cao qua đầu mình rồi chém 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, hơi chệch từ phải S trái trúng vào vùng thái dương đỉnh bên trái của B. Bị chém trúng, B dùng tay phải cầm vào phần chuôi dao phía trên tay nắm dao của S, mặt quay về phía S nhưng không nói gì, thấy vậy S buông tay phải cầm dao ra rồi lùi về phía chân cầu thang, lúc này cả người B và chiếc xe máy từ từ đổ S phải xuống sân. Ngay sau khi xảy ra sự việc, Đ và D đi đến gần vị trí B nằm thì thấy B nằm im, vùng đầu, cổ chảy nhiều máu. Thấy vậy D dựng xe của B lên cùng Đ đi đến nhà Đặng Văn T để báo sự việc cho Triệu và Đặng Văn C, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã N, (là anh trai ruột của S) biết. Sau khi biết sự việc, C đến nhà S thấy B bị thương, đang nằm trên sân nên đã sơ cứu rồi gọi điện cho người nhà B đến để đưa đi cấp cứu, còn Đặng Văn S lúc này do hoảng sợ nên đã nhặt con dao vừa dùng để chém B ném về phía bụi cây gần nhà mình, sau đó lên nhà lấy quần áo rồi điều khiển xe máy đi một mình đến Công an xã N, huyện V để trình báo sự việc. Đặng Văn B, sau khi được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên, đến 20 giờ 25 phút cùng ngày B tiếp tục được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị. Do bị thương nặng đến chiều ngày 23/02/2021 gia đình đưa B về nhà, khi về đến nhà thì B đã tử vong.

Hồi 21 giờ 05 ngày 22/2/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H phối hợp cùng các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/2/2021 các cơ quan tiến hành khám nghiệm tử thi Đặng Văn B, được thể hiện như sau: Vùng thái dương chằm trái có đường khâu cố định gạc bằng các mũi chỉ dùi dài 10,5cm đi từ vùng chân tóc ra sau lên vùng đỉnh, tổ chức phần mềm quanh gốc tai trái bầm tụ máu, hai tai không có dấu vết tổn thương; Hai mắt nhắm hờ, tổ chức phần mềm quanh mắt trái sẫm màu tiết dịch màu nâu vàng; Mũi miệng không có tổn thương.

Khám trong rạch một đường theo đường khâu vùng thái dương đỉnh bên trái lên đường giữa, tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh bầm tụ máu, tổ chức não mủn nát lẫn máu đông đùn đẩy ra đường khâu; làm sạch tổ chức thấy xương sọ vùng thái dương có diện khuyết xương kích thước (7,2x4) bờ mép xương nhám nhở, chiều dài diện khuyết xương nằm chéch chéo từ trước ra sau, từ dưới lên trên, ở phía trước nối với vết đứt xương dài 2,1cm, mép phía dưới phẳng, mép phía trên nhám nhở xung quanh diện khuyết xương có một số mảnh xương dôi. (bút lục 87-88)

Ngày 23/2/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số 31/TCGD Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định xác định nguyên nhân chết của tử thi Đặng Văn B; cơ chế hình thành thương tích dẫn đến tử vong của Đặng Văn B. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 127/KLPY-PC09 ngày 03/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Đặng Văn B: Chấn thương sọ não, điều trị ngoại khoa không hồi phục;

+ Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Đặng Văn B: Vết đứt xương sọ vùng thái dương, đỉnh bên trái do vật sắc gây ra;

Ngày 01/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số 40/TCGD Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định: Xác định gen (AND). Tại bản kết luận giám định số: 1584/C09-TT3, ngày 31/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trên chuôi dao và lưỡi dao của con dao gửi giám định (*là hung khí mà Đặng Văn S dùng chém Đặng Văn B*) có bám dính máu của Đặng Văn B;

Ngày 13/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số 66/TCGD Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang, giám định: Xác định dấu vết khớp. Tại bản kết luận giám định số: 192/KL-PC09, ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận các mảnh kim loại cần giám định ký hiệu A1, A2 bị gãy, vỡ ra từ con dao (*là hung khí mà Đặng Văn S dùng chém Đặng Văn B*) gửi làm mẫu so sánh;

Ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H, tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả: Bị cáo Đặng Văn S đã mô tả, thực hiện lại toàn bộ động tác, tư thế, chiều hướng, lực, hành vi phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tiến hành cho bị cáo S nhận dạng con dao, dùng chém Đặng Văn B vào tối ngày 22/2/2021. Kết quả: Đặng Văn S đã nhận dạng chính xác con dao mà bị cáo dùng chém Đặng Văn B (BL185-189).

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 14 đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày **23/02/2021**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590; Điều 591 BLDS; Điều 48 BLHS, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại, bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền chữa, chi phí mai táng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Đặng Văn B là 60.000.000 đồng; trợ cấp **cho mẹ đẻ của bị hại 10 triệu đồng**; cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại mỗi cháu là 500.000đ/01 tháng kể từ thời điểm anh B chết đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: **01** con dao (*dạng dao phát*) có tổng chiều dài 55cm; **02** mảnh kim loại được đựng trong túi nilon; **01** miếng gạc thấm chất màu nâu đỏ được gói trong 01 mảnh giấy kẻ ô vuông; **02** vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường được gói trong 02 mảnh giấy trắng.

5. Về án phí: Bị cáo S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, có thu nhập thấp, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí cấp dưỡng cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Do bị hại có hành vi túm vào cổ bị cáo và có lời lẽ thách thức bị cáo, nên bị cáo không làm chủ được bản thân và đã dùng dao chém bị hại. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng cũng như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Truy tố bị cáo S về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; **hành vi phạm tội của bị**

cáo cũng một phần do lỗi của bị hại như túm cổ bị cáo, có những lời lẽ đe dọa thách thức bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Văn B số tiền là 64.300.000đ. Ngoài ra trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S với mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo S, vì bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Giết người là đúng người đúng tội, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại các khoản tiền như đại diện của bị hại đã yêu cầu gồm: Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 60.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại mỗi cháu 500.000đ/01 tháng kể từ thời điểm tính mạng bị xâm hại đến khi các cháu đủ 18 tuổi; trợ cấp cho mẹ đẻ của bị hại 10 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo khai nhận vào khoảng 18 giờ 30 đến 19 giờ ngày 22/2/2021, do sau khi uống rượu, bị hại Đặng Văn B đã có hành vi dùng tay túm cổ bị cáo và có những lời lẽ đe dọa, thách thức làm bị cáo bức tức nhất thời không làm chủ được bản thân, nên bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao (*dạng dao phát*) có tổng chiều dài 55cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 26cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dao hình vòng cung, chỗ rộng nhất là 04cm, mũi dao nhọn ở gần đó chém 01 phát trúng vào vùng đỉnh thái dương bên trái của bị hại tại sân nhà của bị cáo. Đến chiều ngày 23/02/2021 bị hại B đã tử vong. Sau khi chém bị hại xong, bị cáo đã đến Công an xã N, huyện V để đầu thú. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 127/KLPY-PC09 ngày 03/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của Đặng Văn B: Chấn thương sọ não, điều trị ngoại khoa không hồi phục; cơ chế hình thành thương tích: Vết đứt xương sọ vùng thái dương, đỉnh bên trái do vật sắc gây ra. **Lời khai nhận của bị cáo** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra,

bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo Đặng Văn S đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ”.

[3]. Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng dao chém vào đầu là vùng trọng yếu của bị hại có thể dẫn đến chết người. Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lý do nhỏ nhen, không làm chủ được bản thân, mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm tước đoạt tính mạng của bị hại trái pháp luật. Vì vậy xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do lỗi của bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Văn B số tiền là 64.300.000đ. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền **359.000.000đ** gồm: Tiền thuê xe đến Bệnh viện Vĩ Xuyên cấp cứu 200.000đ; thuê xe + Bác sỹ đi kèm khi đưa từ Bệnh viện về nhà 1.900.000đ; mất thu nhập của đại diện bị hại trong thời gian chăm sóc bị hại 01 ngày 200.000đ; mua quan tài 8.100.000đ; mua hương, hoa, vải niệm 3.000.000đ; mua 01 con lợn 5.382.000đ; thuê thầy cúng 13.135.000đ; thuê bát đĩa phong rập 1.000.000đ; mua thức ăn để làm đám ma = **31.383.000đ**; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 60.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại 225.000.000đ (mỗi cháu 500.000đ/01 tháng kể từ khi xảy ra sự việc đến khi các cháu đủ 18 tuổi); cấp dưỡng cho bà Đặng Thị H (mẹ đẻ bị hại) 10.000.000đ.

[7]. Ngày 28/02/2021 anh Đặng Văn Đoàn (anh ruột bị cáo S) đã đại diện gia đình bị cáo bồi thường số tiền 64.300.000đ. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp

của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí, tiền chi phí đưa bị hại đi cứu chữa, tiền mất thu nhập của người chăm sóc bị hại trong thời gian cứu chữa vì gia đình bị cáo đã bồi thường xong. Chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản tiền gồm: Bồi thường tổn thất về tinh thần là 60.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bà Đặng Thị H (mẹ đẻ bị hại) = 10.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại mỗi cháu 500.000đ/01 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[8]. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật, do đó, căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo S phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản như đã thỏa thuận gồm: Tổn thất về tinh thần là 60.000.000đ; tiền trợ cấp cho bà Đặng Thị H (mẹ đẻ bị hại) là 10.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi các cháu Đặng Thị H sinh ngày 02/01/2009, Đặng Huyền H sinh ngày 28/8/2017, Đặng Tuấn T sinh ngày 06/4/2020 mỗi cháu là 500.000đ/01 tháng kể từ ngày 22/02/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[9]. Toàn bộ số tiền bồi thường cần giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đặng Thị H (mẹ đẻ bị hại) nhận và quản lý.

[10]. **Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã tạm giữ là **01** con dao (*dạng dao phát*) có tổng chiều dài 55cm; **02** mảnh kim loại được đựng trong túi nilon; **01** miếng gạc thấm chất màu nâu đỏ được gói trong 01 mảnh giấy kẻ ô vuông; **02** vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường được gói trong 02 mảnh giấy trắng. Xét thấy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[11]. **Về án phí:** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí cấp dưỡng cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[12]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày **23/02/2021**).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 48 BLHS, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo Đặng Văn S với người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo S phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại Đặng Văn B các khoản sau: Tiền tổn thất về tinh thần 60.000.000đ; tiền trợ cấp cho bà Đặng Thị H (mẹ đẻ của bị hại) 10.000.000đ; cấp dưỡng nuôi các con của bị hại B: Cháu Đặng Thị H sinh ngày 02/01/2009; cháu Đặng Huyền H sinh ngày 28/8/2017; cháu Đặng Tuấn T sinh ngày 06/4/2020 mỗi cháu là 500.000đ/01 tháng kể từ ngày 22/02/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Toàn bộ số tiền bồi thường giao cho bà Đặng Thị H sinh năm 1968 (là mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh H nhận và quản lý.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: **01** con dao (*dạng dao phát*) có tổng chiều dài 55cm; **02** mảnh kim loại được đựng trong túi nilon; **01** miếng gạc thấm chất màu nâu đỏ được gói trong 01 mảnh giấy kẻ ô vuông; **02** vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường được gói trong 02 mảnh giấy trắng.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí cấp dưỡng cho bị cáo Đặng Văn S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC 02; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi Hành án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Văn Tiến